TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2026/HS-ST
Ngày: 13/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Hoàng
2. Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1025/2026/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1006/HSST – QĐ ngày 16/07/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Đạt S - Sinh ngày: 14/10/1988; tại: xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm Đ (Nay là thôn H), xã B, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038088030533; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đạt T, sinh năm 1957 và con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1960; Có vợ là: Bùi Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/04/2026 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Văn L1 – Sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm N (N là thôn B), xã B, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn D1 – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L (N là thôn V), xã V, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T1 – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đạt S và anh Trịnh Văn L1 - Sinh năm: 1982, trú tại: Xóm N (Nay là thôn B), xã B, tỉnh Thanh Hóa có mối quan hệ quen biết nhau. Sáng ngày 12/02/2026, S cùng anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989, trú tại: Thôn L, xã V, tỉnh Thanh Hóa đến nhà anh Bùi Văn T1 - Sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã B để sửa chữa lại cửa gỗ của nhà anh T1. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Trịnh Văn L1 đi đến nhà anh T1 chơi (do anh L1 có quen biết và chơi với anh T1). Sau đó, anh T1 mời S, anh D1 và anh L1 ở lại ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh L1, anh T1 và S ngồi trước hiên nhà anh T1 nói chuyện, anh L1 đã đòi nợ S số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền S mua rượu từ năm 2024 đến nay chưa trả cho anh L1. S có nói với anh L1 hiện tại không mang theo tiền, khi nào anh L1 đi qua nhà thì S lấy tiền trả cho nhưng anh L1 không nghe mà vẫn tiếp tục đòi nợ. Cảm thấy xấu hổ với mọi người có mặt ở đó, S đã chửi anh L1 và dùng tay trái túm cổ áo, dùng chân trái gạt, quật anh L1 xuống nền sân gạch nhà anh T1, khiến phần đầu và cơ thể của anh L1 va chạm mạnh với nền gạch làm anh L1 bị thương. Anh L1 loạng choạng đứng dậy và đi ra sân vườn để nôn mửa. Thấy vậy, S và anh T1 lại đưa anh L1 vào trong phòng khách nằm nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S làm xong việc cho nhà anh T1 và có vào gọi anh L1 xem có về không thì anh L1 không trả lời chỉ ú ớ, S tưởng anh L1 đang còn say rượu nên để anh L1 nằm nghỉ tiếp, còn S cùng anh D1 đi về. Đến khoảng 19 giờ, S nhận được cuộc gọi thông báo của anh T1 nói "Làm gì mà nó say rượu đến giờ chưa tỉnh, mày lên coi thế nào đi", sau đó S lên nhà anh T1, kiểm tra và nhờ anh T1 gọi xe taxi chở anh L1 đi Bệnh viện Đ để kiểm tra. Hậu quả: Anh Trịnh Văn L1 bị đụng giập nhu mô não hố thái dương phải, vỡ xương trán và thái dương phải. Sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị.

Sau khi đưa anh Trịnh Văn L1 đi Bệnh viện đa khoa tỉnh T, Hoàng Đạt S đã đến trụ sở Công an xã B để khai báo về hành vi của bản thân.

Ngày 13/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại nhà anh Bùi Văn T1, sinh năm: 1976, trú tại: thôn Đ, xã B, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây không phát hiện dấu vết vật chứng.

Kết quả rà soát, thu thập camera tại hiện trường và khu vực xung quanh: Tại hiện trường không có camera, xung quanh hiện trường có 01 camera của Công an xã, tuy nhiên khoảng cách xa, khuất mắt camera nên không xem được vị trí xảy ra vụ việc

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/02/2026 đối với anh Trịnh Văn L1, ghi nhận tại vị trí thái dương phải có 01 (một) vết thương sưng nề, kích thước 03x3,5cm. Ngoài ra không phát hiện thấy các dấu vết khác.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1765/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của V Bộ C kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của

Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Văn L1 tại thời điểm giám định là 57 % (Năm mươi bảy phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trịnh Văn L1 yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm phí điều trị, thuốc, chi phí đi lại,... Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 85.000.000đ (T2 mươi lăm triệu đồng). Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Hoàng Đạt S và anh Trịnh Văn L1 đã tự thống nhất thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự. Anh Trịnh Văn L1 có đơn đề nghị về việc không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV7, ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hoàng Đạt S về về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đạt S từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Đạt S thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bị hại: Đến nay bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, giữa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về mức hình phạt, sau khi bị cáo gây thương tích cho người bị hại đã chủ động đưa bị hại đi bệnh viện thăm nom, chăm sóc bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình đã gây ra cho bị hại, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình phải nuôi hai con nhỏ. Do đó xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Đạt S đã khai nhận hành vi thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/02/2026, tại nhà ở anh Bùi Văn T1, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân Hoàng Đạt S đã dùng tay trái túm cổ áo, dùng chân trái gạt, quật anh L1 xuống nền sân gạch, khiến phần đầu và cơ thể của anh L1 va chạm mạnh với nền gạch làm anh L1 bị thương. Hậu quả: Anh L1 bị thương tích tại vùng đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% (Năm mươi bảy phần trăm). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Hoàng Đạt S đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" , tội phạm và mức hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đạt S thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có ông nội, bà nội là người có công và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng do bị cáo Hoàng Đạt S thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội.

[5]. Bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo chỉ do mâu thuẫn bộc phát bị cáo chỉ dùng tay, chân gạt quật ngã bị hại, ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay đã ly hôn vợ và đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ. Do đó, HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đến nay giữa bị cáo và người bị hại đã tự thống nhất thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại. Người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đạt S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Hoàng Đạt S 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đạt S cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 66, Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Hoàng Đạt S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.